

TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN VĂN CỪ - NGƯỜI CỘNG SẢN KIÊN TRUNG, MẪU MỤC

■ TS. Văn Thị Thanh Mai
Ban Tuyên giáo Trung ương

Trong lịch sử gần 90 năm xây dựng và trưởng thành của Đảng, đồng chí Nguyễn Văn Cừ là Tổng Bí thư trẻ nhất, trưởng thành từ thực tiễn phong trào cách mạng trong nước. Dù hy sinh khi mới 29 tuổi (1912-1941), nhưng tấm gương người Tổng Bí thư trẻ tuổi, chí lớn, tài cao, tinh thần tự phê bình và phê bình triệt để, hết lòng vì dân vì nước, vẫn sâu đậm mãi trong tâm tưởng mỗi người dân đất Việt.



Trưởng thành từ phong trào đấu tranh cách mạng trong nước

Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ sinh ngày 9-7-1912, trong một gia đình nhà Nho nghèo yêu nước ở xã Phù Khê, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; là hậu duệ đời thứ 17 của anh hùng dân tộc, đại thi hào, danh nhân văn hóa Nguyễn Trãi. Được kế thừa truyền thống yêu nước, hiếu học của dòng họ, lại lớn lên trên mảnh đất “địa linh nhân kiệt”, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc của xứ Kinh Bắc, ngay từ nhỏ Nguyễn Văn Cừ đã thể hiện tư chất thông minh. Năm 1927, Nguyễn Văn Cừ thi vào Trường Bưởi (một trong những cơ sở của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đầu tiên trong cả nước) với kết quả xuất sắc và được nhà trường cấp học bổng. Tại đây, Nguyễn Văn Cừ đã tiếp cận với những sách báo tiến

bộ, giác ngộ cách mạng, được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và trở thành một hội viên tích cực. Do hoạt động chống đối, đả kích giám thị nhà trường, Nguyễn Văn Cừ đã bị mật thám bắt giam 5 ngày và bị nhà trường đuổi học.

Về quê, Nguyễn Văn Cừ tiếp tục chấp nối liên lạc với các đồng chí trong Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, xây dựng cơ sở cách mạng ở địa phương. Mùa Thu năm 1928, Nguyễn Văn Cừ bị mật thám bắt lần thứ hai, gán cho tội hoạt động chính trị, giam giữ 12 ngày, tra tấn hết sức dã man... Song ngay sau khi được thả, Nguyễn Văn Cừ lại tiếp tục hoạt động cách mạng. Thực hiện quyết định của Tỉnh bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Bắc Ninh, Nguyễn Văn Cừ đã tham gia phong trào “vô sản hóa” ở vùng mỏ Hòn Gai và được các đồng chí

Ngô Gia Tự và Nguyễn Đức Cảnh giới thiệu về làm việc tại mỏ than Vàng Danh, hòa vào cuộc sống thợ thuyền, từ đó vận động, xây dựng cơ sở cách mạng trong phong trào công nhân vùng mỏ.

Quá trình huấn luyện của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và hoạt động tích cực của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã dẫn đến sự hình thành các tổ chức cộng sản ở Việt Nam. Ngày 17-6-1929, Hội nghị thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng được triệu tập, quyết định tuyển lựa những người tiên tiến nhất, tích cực nhất của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên để kết nạp vào Đảng. Nguyễn Văn Cừ được công nhận là đảng viên cộng sản và được phân công làm phái viên của Trung ương Lâm thời Đông Dương Cộng sản Đảng, chịu trách nhiệm chỉ đạo việc xây dựng, kiểm tra toàn bộ hoạt động của các chi bộ tại trung tâm công nghiệp mỏ. Để đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục và vận động công nhân, Nguyễn Văn Cừ đã chủ trương cho xuất bản tờ báo *Than* - cơ quan tuyên truyền của tổ chức đảng ở vùng mỏ; đồng thời trực tiếp chỉ đạo và là cây bút chủ yếu của tờ báo đó. Để tương xứng với trung tâm lớn nhất của giai cấp công nhân trong cả nước, Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ quyết định thành lập Đặc khu ủy mỏ và cử đồng chí Nguyễn Văn Cừ làm Bí thư Đặc khu ủy.

Ngày 15-2-1931, Nguyễn Văn Cừ bị địch bắt lần thứ ba và bị Hội đồng đề hình Hà Nội kết án chung thân, đày đi Côn Đảo. Cùng với các chiến sĩ cộng sản trung kiên, Nguyễn Văn Cừ đã biến nhà tù đế quốc thành trường học cách mạng, tự trang bị cho mình lý luận Mác - Lênin, trưởng thành cả về bản lĩnh chính trị, phẩm chất và trí tuệ. Sau gần sáu năm bị cầm tù, ngày 29-9-1936, cùng với nhiều chính trị phạm khác, Nguyễn Văn Cừ được ân xá, nhưng mãi đến tháng 11-1936 mới được thực dân Pháp trả tự do, buộc phải về quê sống và chịu sự quản thúc của chính quyền địa phương. Tuy nhiên, bất chấp lệnh quản thúc, về quê được vài ngày, đồng chí lại ra Hà Nội tiếp tục hoạt động, gây dựng lại tổ chức đảng và phong trào quần chúng.

Chủ động và nắm rất chắc tinh thần Nghị quyết Đại hội VII Quốc tế Cộng sản về nguy cơ gây chiến tranh của chủ nghĩa phát xít, đồng chí Nguyễn Văn Cừ rất chú trọng chỉ đạo các tờ báo công khai của Đảng đấu tranh chống bọn phản động thuộc địa và bọn tô rốtkit giả danh cách mạng. Tại Hội nghị Trung ương

mở rộng (25-8 đến 4-9-1937), những tư tưởng cơ bản và quan điểm quan trọng về vấn đề công tác vận động và tổ chức quần chúng của đồng chí Nguyễn Văn Cừ báo cáo tại Hội nghị có giá trị chỉ đạo về lý luận và thực tiễn sâu sắc, đúng như Hạ Bá Cang đã nhận xét: "Ý kiến của anh tỏ ra anh rất sát tình hình phong trào ở Nam"⁽¹⁾. Đặc biệt, những ý kiến sắc sảo về vấn đề thành lập Mặt trận thống nhất nhân dân Đông Dương; về đấu tranh chống bệnh cô độc, biệt phái trên mọi lĩnh vực của Đảng; về việc kiên quyết đấu tranh chống tô rốtkit của đồng chí đã được đưa vào nghị quyết và sau đó được tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng, góp phần tạo nên bước chuyển biến mạnh mẽ của cách mạng Việt Nam.

Đầu năm 1938, đồng chí được Xứ ủy Bắc Kỳ cử vào Sài Gòn dự Hội nghị Trung ương và ngày 30-3-1938 được Hội nghị bầu làm Tổng Bí thư của Đảng. Khi ấy, trên cương vị người lãnh đạo cao nhất của Đảng, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã lặn lội vào Nam ra Bắc, vượt qua sự truy lùng gắt gao của địch, luôn có mặt ở những nơi sóng gió, chỉ đạo sát sao phong trào cách mạng và kịp thời uốn nắn những lệch lạc, sai lầm trong Đảng. Tháng 11-1939, trước sự chuyển biến nhanh chóng của tình hình trong nước và thế giới do tác động của chiến tranh thế giới thứ hai, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ triệu tập Hội nghị Trung ương lần thứ 6 của Đảng, quyết định chuyển hướng sự chỉ đạo chiến lược cách mạng, chủ trương thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu...; mở ra một bước ngoặt quan trọng về sự chỉ đạo chiến lược của Đảng, đưa cách mạng Việt Nam trở về với quỹ đạo phát triển theo tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc.

Song, giữa lúc cách mạng Việt Nam đang ở bước ngoặt lịch sử, đầy cam go, thử thách, Đảng cần những cán bộ tài trí, kiên định để lãnh đạo và đưa phong trào vượt qua thác ghềnh thì đồng chí bị địch bắt tại Sài Gòn. Không lay chuyển được ý chí cách mạng của người cộng sản kiên trung, bất khuất, thực dân Pháp đã kết án tử hình đồng chí với tội danh "chủ trương bạo động" chống lại chính quyền thuộc địa và phải "chịu trách nhiệm tinh thần" về cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ. Ngày 26-8-1941, cùng với một số đồng chí lãnh đạo của Đảng, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đã bị thực dân Pháp xử bắn tại Hóc Môn - Gia Định.

Chi khí và tấm gương mẫu mực của người lãnh đạo

Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ là nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng và cách mạng Việt Nam - một người cộng sản kiên trung, mẫu mực, có bản lĩnh, luôn kết hợp nhuần nhuyễn lý luận với thực tiễn. Đó là nhà chỉ đạo chiến lược và sách lược tài tình, một tấm gương cao đẹp về tinh thần tự phê bình và phê bình, luôn giữ gìn kỷ luật và sự đoàn kết thống nhất trong Đảng. Nhân cách cao đẹp của người cộng sản Nguyễn Văn Cừ hiển hiện ở mọi nơi, mọi lúc và ở đâu cũng thể hiện tầm nhìn, việc làm, sự gương mẫu, tiên phong của một người lãnh đạo.

Trong những năm tháng thực hiện phong trào “vô sản hóa”, hòa mình cùng cuộc sống lao động của những người thợ mỏ, đồng chí đã làm việc kiệt sức, đồng cam cộng khổ cùng họ để hoạt động cách mạng. Cùng chia sẻ nỗi khổ đau với những người thợ, với nỗi làm than của người dân bị áp bức, đồng chí càng hiểu sâu sắc hơn về vị trí, vai trò của giai cấp công nhân trong cách mạng; về yêu cầu phải đưa lý luận khoa học tiên tiến của thời đại là chủ nghĩa Mác - Lênin xâm nhập vào phong trào công nhân, để làm chuyển biến nhận thức và hành động của họ. Đồng thời qua đó, giúp họ hiểu hơn về sứ mệnh của mình, sự tất yếu phải thực hiện mối liên minh giữa giai cấp công nhân và nông dân, về tính tất yếu phải có Đảng lãnh đạo phong trào cách mạng... Những việc làm thiết thực, có giá trị cả về lý luận và thực tiễn ấy đã góp phần chuẩn bị những tiền đề cho sự ra đời của Đảng ta mùa Xuân năm 1930 sau đó.

Trong những năm tháng bị tù đày, đồng chí đã luôn kiên cường, giữ vững khí tiết người cộng sản. Hơn 13 năm hoạt động cách mạng, nhiều lần bị địch bắt với gần bảy năm bị cầm tù, đày ải, dù bị địch tra tấn dã man, song đồng chí Nguyễn Văn Cừ kiên cường chịu đựng sự tra tấn của đòn thù, quyết tâm bảo vệ bí mật của Đảng. Vượt lên mọi khổ cực và vững tin ở tương lai, ở trong tù, đồng chí Nguyễn Văn Cừ vẫn tiếp tục hoạt động và dành thời gian học chính trị, tích lũy kinh nghiệm hoạt động cách mạng, trưởng thành nhanh chóng, được sự tín nhiệm và yêu mến của các bạn tù. Đó thực sự là một người cộng sản có bản lĩnh vững vàng, nhạy bén về chính trị, luôn nêu cao ý chí đấu tranh, tinh thần bất khuất và quyết thắng.

Tại nhà tù Côn Đảo, đồng chí Nguyễn Văn Cừ cùng đồng chí Lê Duẩn và nhiều đồng chí khác đem

hiểu biết và kinh nghiệm hoạt động của mình hướng dẫn các đồng chí khác học lý luận Mác- Lênin, học văn hóa và kinh nghiệm hoạt động cách mạng. Gian khổ không làm đồng chí sòn lòng, đòn thù không làm phai nhạt lý tưởng cách mạng của đồng chí. Không chỉ có vậy, đồng chí còn dùng trí nhớ của mình ghi lại bản *Luận cương chính trị* của Đảng (10-1930) đã đọc thuộc từ khi bị giam giữ ở Hỏa Lò để làm tài liệu giúp các đồng chí trong nhà lao bí mật học tập.

Trên cương vị người lãnh đạo cao nhất của Đảng, Tổng Bí thư đã có đóng góp quan trọng về lý luận và thực tiễn xây dựng Đảng ta. Dù thời gian làm Tổng Bí thư không dài, nhưng thấu hiểu sâu sắc vị trí và vai trò tiên phong của Đảng, điều quan tâm hàng đầu của đồng chí Nguyễn Văn Cừ là phải xây dựng Đảng ta thực sự là một đảng chân chính, cách mạng trên những “nguyên tắc bônsovích”. Đồng chí nhấn mạnh, Đảng phải chú trọng lựa chọn cán bộ cho phong trào cách mạng; coi trọng công tác chi bộ; phải thực hiện tự phê bình và phê bình, tiến hành tự chỉ trích và chống bao biện; chống nạn quan liêu hủ bại một cách nghiêm túc và thường xuyên; phải chống những hành động vô nguyên tắc, vô kỷ luật... Đồng thời, cán bộ, đảng viên phải học tập lý luận cách mệnh, “nắm vững láy nguyên tắc cách mệnh và sẵn sàng thay đổi khẩu hiệu chiến thuật của mình cho thích hợp với quần chúng để có thể thâm phục được quảng đại quần chúng”⁽²⁾.

Để đáp ứng được yêu cầu và hoàn thành nhiệm vụ mà Tổ quốc và nhân dân giao phó, đồng chí khẳng định, Đảng phải tiến hành “*Tự chỉ trích*”, phải đấu tranh trực diện với tư tưởng giáo điều, “tả” khuynh và hữu khuynh, cải lương, thỏa hiệp, ích kỷ và cô độc trong nội bộ trên tinh thần: “Công khai, mạnh dạn, thành thực vạch những lỗi lầm của mình và tìm phương châm sửa đổi, chống những xu hướng hoạt đầu thỏa hiệp, như thế không phải làm yếu Đảng, mà là làm cho Đảng được thống nhất, mạnh mẽ”⁽³⁾. Để “Đảng ta nhất định phải thống nhất ý chí lại thành một ý chí duy nhất, một mà thôi”⁽⁴⁾, Tổng Bí thư đã nghiêm khắc và kiên quyết lãnh đạo cuộc đấu tranh lột mặt nạ, cô lập bọn tởrôtkit và vạch rõ: “Xét đến cốt tủy của chúng thì chúng chỉ gồm những cận bã của phong trào nhóm họp nhau để chống cộng sản, chống cách mệnh, chia rẽ và phá hoại phong trào quần chúng”⁽⁵⁾. Theo đồng chí, “chúng ta không bao giờ có thể đổ hết những nguyên nhân thất bại cho việc quân thù đàn áp và cử

tri chưa giác ngộ. Chúng ta phải biết nhìn nhận những khuyết điểm về chủ quan mà chính ta gây ra, chính ta phải chịu hoàn toàn trách nhiệm⁽⁶⁾. Vì rằng, “nếu “đóng kín cửa bảo nhau”, giữ cái vỏ thống nhất mà bề trong thì hổ lốn một cục, thì “đó tỏ ra không phải là một đảng tiên phong cách mạng, mà là một đảng hoạt đầu cải lương”⁽⁷⁾...

Cùng với đó, quyết định của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ và Ban Chấp hành Trung ương ở Hội nghị Trung ương 6 khóa I (11-1939) về việc chuyển hướng hình thức tổ chức và đấu tranh: tạm gác khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của giai cấp địa chủ, chỉ tịch thu ruộng đất của đế quốc và tay sai; thay khẩu hiệu lập Xôviết công nông binh bằng lập chính phủ cộng hòa dân chủ; lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế; kết hợp khôn khéo, lợi dụng nhiều hình thức công khai và bán công khai để tập hợp rộng rãi số quần chúng nhằm “dự bị những điều kiện bước tới bạo động làm cách mệnh giải phóng dân tộc”... chính là những minh chứng sinh động cho tinh thần chủ động, linh hoạt của người đứng đầu Đảng ta trong việc vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác- Lênin về phương pháp cách mạng, nhằm điều chỉnh, bổ sung và hoàn chỉnh đường lối của Đảng phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam. Đó là một cống hiến vô cùng to lớn, góp phần vào cuộc đấu tranh tư tưởng của Đảng, thể hiện một tư duy chính trị uyên bác, một nhãn quan trí tuệ cộng sản sáng ngời, đóng góp có giá trị vào kho tàng lý luận của Đảng ta.

Không chỉ bản lĩnh, sáng tạo và có tầm nhìn xa trong lãnh đạo và chỉ đạo phong trào cách mạng, trong công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, một trong những phẩm chất và đức tính quý báu của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ, có tác dụng truyền cảm hứng mạnh mẽ và nêu gương để mỗi cán bộ, đảng viên học tập, noi theo, chính là thái độ cầu thị và dũng khí đấu tranh tự phê bình và phê bình của người cộng sản chân chính để Đảng luôn đoàn kết, thống nhất trong ý chí và hành động. Nói về người Tổng Bí thư trẻ tuổi của Đảng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhận định: “Là người rất bình dị, anh Cừ không bao giờ lạm dụng chức vụ lãnh đạo cao nhất; anh rất dân chủ, rất tôn trọng ý kiến của các đồng chí khác”⁽⁸⁾. Còn Đại tướng Văn Tiến Dũng thì tổng kết: “Đồng chí đã để lại cho chúng ta tấm gương sáng về sự kết hợp lý luận với thực tiễn, phong cách nhìn thẳng vào sự thật, tự phê bình và phê bình, khí phách bất khuất trước kẻ thù và tinh thần lạc

quan cách mạng”⁽⁹⁾. Dẫn theo lời đồng chí Hoàng Tùng, “Lê Văn Lương kể lại rằng, khi cùng tuổi, cùng học một lớp, cùng vào Đảng một ngày, Nguyễn Văn Cừ đã tỏ ra là người có nghị lực và rất thông minh, lanh lợi. Trả lời vì sao anh Lưu và anh đều hơn anh Cừ đến năm tuổi, ở tuổi ấy mà các anh lại nhường nhịn bầu anh Cừ làm Tổng Bí thư, Lê Duẩn nói: anh ấy giỏi hơn chúng tôi và là con người rất gương mẫu. Những người lãnh đạo của chúng ta là như thế đó”⁽¹⁰⁾...

Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đi xa khi còn rất trẻ, nhưng di sản lý luận, tinh thần “*Tự chỉ trích*” và niềm tin tất thắng: “Nhờ ngọn đèn “pha” của “chủ nghĩa xã hội khoa học”... rọi đường và nhờ đã rèn luyện trong trường cách mệnh, được những gân cốt sắt đá, có một ý chí quả quyết không hề lay chuyển được, con tàu của chúng ta sẽ vượt qua muôn nghìn trùng sóng bạc, chiến thắng tất cả một cách oanh liệt mà vào bến. Tương lai sẽ về chúng ta! Thắng lợi sẽ về tay chúng ta!”⁽¹¹⁾ của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đã được Đảng ta tiếp tục và kiên trì thực hiện nhằm xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, “là đạo đức, là văn minh” như Chủ tịch Hồ Chí Minh mong muốn. Cùng với thời gian, tấm gương cao đẹp, nhân cách người cộng sản kiên trung, luôn sâu sát thực tiễn, lấy thực tiễn để kiểm nghiệm chân lý, để điều chỉnh, bổ sung lý luận, chủ trương, đường lối của Đảng và nhất là tinh thần, dũng khí tự phê bình và phê bình để đoàn kết, thống nhất tư tưởng, hành động trong Đảng của Tổng Bí thư vẫn vẹn nguyên giá trị thời sự. Trên tinh thần đó, các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và mỗi cán bộ, đảng viên tiếp tục đưa tự phê bình và phê bình vào kế hoạch thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “*Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*” gắn với Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, coi đó là giải pháp quan trọng hàng đầu để xây dựng và chỉnh đốn Đảng. ■

(1), (8), (9), (10) Nguyễn Văn Cừ - Nhà lãnh đạo xuất sắc, tấm gương cộng sản mẫu mực, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H, 2012, tr.150, 42, 55, 89.

(2), (3), (4), (5), (6), (7), (11) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2000, t.6, tr.565, 624, 556, 627-628, 624-625, 624, 566-567.